

PHỤ LỤC
DANH MỤC HÓA CHẤT VẬT TƯ TIÊU HAO YÊU CẦU BẢO GIÁ
 (Kèm theo TMBG số 74/TM-VDD ngày 07 tháng 6 năm 2023)

TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
I	HÓA CHẤT				
1	Định lượng Glucose	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Glucose: dải đo: 0,6-45 mmol/L; phương pháp: đo quang; thành phần lọ 1: PIPES buffer 121 mmol/L; ATP2+ ≥ 10,2 mmol/L; Mg+ 12,1 mmol/L; NAD+ 8 mmol/L cùng chất bảo quản; thành phần lọ 2: Hexokinase ≥ 6,0 KU/L; G6P-DH ≥ 16,0 KU/L; KCl 1,5 mol/L. Quy cách: 4 lọ x51ml+4 lọ x51ml.	Hộp	1	
2	Đo hoạt độ AST (GOT)	Hóa chất dùng cho xét nghiệm AST ; dải đo: 3-1000 U/L ; Phương pháp dựa trên khuyến nghị của IFCC. Thành phần: L-aspartate 240 mmol/L; 2-Oxoglutarate 12 mmol/L; LDH ≥ 0.9 kU/L; MDH ≥ 0.6 kU/L; NADH 0.20 mmol/L; 200ml/Hộp	Hộp	1	
3	Đo hoạt độ ALT (GPT)	Hóa chất dùng cho xét nghiệm ALT ; dải đo: 3-500U/L ; phương pháp dựa trên khuyến nghị của IFCC. Thành phần: L-Alanine 500 mmol/L; 2-Oxoglutarate 12 mmol/L; LDH ≥ 1.8 kU/L; NADH 0.20 mmol/L; 300ml/Hộp	Hộp	1	
4	Định lượng Sắt	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Sắt ; dải đo: 2-179 μmol/L ; phương pháp: TPTZ, bước sóng 600/800 nM. Thành phần: Glycine buffer (pH 1.7) 215 mmol/L; L-ascorbic acid 4.7 mmol/L;	Hộp	1	

		2,4,6-Tri(2-pyridyl)-5-triazine 0.5 mmol/L; 120ml/Hộp			
5	Hóa chất hiệu chuẩn cho các xét nghiệm sinh hóa thường quy	Huyết thanh hiệu chuẩn Thành phần: Huyết thanh người có hóa chất phụ gia và enzym thích hợp từ người, động vật và thực vật.; 1x5ml/Lọ	Lọ	2	
II CHẤT KIỂM TRA					
1	Hóa chất nội kiểm tra xét nghiệm hóa sinh mức 2	Dạng đông khô tăng độ ổn định, được sản xuất dựa trên huyết thanh người, chứa 70 thông số xét nghiệm. Bao gồm cả Folate, Paracetamol, NEFA, Acid Phosphatase (Prostatic), Acid Phosphatase (Non-Prostatic), Bicarbonate, Bile Acids, D-3-Hydroxybutyrate. Độ thẩm thấu là 370mOsm/kg. Ổn định đến hạn sử dụng khi bảo quản ở 2°C - 8°C. Sau khi hoàn nguyên mẫu ổn định trong vòng 7 ngày ở 2°C - 8°C hoặc 28 ngày ở - 20°C. Quy cách đóng gói: 5 ml/lọ.	Lọ	3	
2	Hóa chất nội kiểm tra xét nghiệm hóa sinh mức 3	Dạng đông khô tăng độ ổn định, được sản xuất dựa trên huyết thanh người, chứa 70 thông số xét nghiệm. Bao gồm cả Folate, Paracetamol, NEFA, Acid Phosphatase (Prostatic), Acid Phosphatase (Non-Prostatic), Bicarbonate, Bile Acids, D-3-Hydroxybutyrate. Độ thẩm thấu là 300mOsm/kg. Ổn định đến hạn sử dụng khi bảo quản ở 2°C - 8°C. Sau khi hoàn nguyên mẫu ổn định trong vòng 7 ngày ở 2°C - 8°C hoặc 28 ngày ở - 20°C. Quy cách đóng gói: 5 ml/lọ.	Lọ	3	


 ỔNG

		Tinh khiết 100%, sử dụng nhựa trung tính không phản ứng với các loại hóa chất bên trong; có nhãn; Quy cách đóng gói: 1000 ồng/ túi.			
7	Túi rác nilong vàng	Loại chất liệu nhựa PE nguyên sinh. Ngăn được độ ẩm và cản nước tốt, hiệu quả chống thấm cao; Đa dạng về kích thước và có độ bền cao.	kg	3	
IV	VĂN PHÒNG PHẨM				
1	Giấy IK Plus A4 70	Kích thước giấy A4; kết cấu giấy thô; Số trang 50; Trọng lượng giấy 70 gsm; Quy cách đóng gói: 5 Ram/ Thùng	Ram	5	
2	Bút dạ kính Thiên Long PM04	Quy cách đóng gói: 10 chiếc/hộp	chiếc	10	
3	Bút bi	Quy cách đóng gói: 20 chiếc/hộp	chiếc	20	
4	Kẹp đen 15mm	Quy cách đóng gói: 12 chiếc/ hộp	hộp	12	
5	Hồ khô	Quy cách đóng gói: 8 g/Lọ	Lọ	2	
6	File Còng Bật	File còng bật: 9 cm; Khổ A4, F4 (File Càng Cua).	chiếc	4	
7	Mực in HP laserJet P 2055d	Hộp mực mới 100%, có sẵn mực; Số lượng trang in: 2.500 trang (độ phủ mực 5%) mới hết mực; Tái bơm mực trên 5 lần.	hộp	2	